

Số 28- KH/HU

Tuy Phước, ngày 14 tháng 12 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

**thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 14/5/2021 của  
Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết  
Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển công nghiệp,  
tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn  
tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025**

Thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025 và Nghị quyết Đại hội XXII Đảng bộ huyện, Huyện ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

### **I. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP VÀ LÀNG NGHỀ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn huyện có bước phát triển khá; cơ cấu nội bộ ngành chuyên dịch đúng hướng, giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 10,7%/năm (đạt mục tiêu đề ra 10,4%/năm). Đến cuối năm 2020, toàn huyện có 2.188 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giải quyết việc làm cho khoảng 7.263 lao động; trong đó, Cụm công nghiệp Phước An với tổng diện tích 49,5 ha, tỷ lệ lấp đầy 100%, tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật 64,87 tỷ đồng, có 21 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đang hoạt động, giải quyết việc làm cho trên 1.831 lao động, tăng 06 doanh nghiệp và 370 lao động so với năm 2015, tạo ra giá trị sản xuất công nghiệp chiếm 30% giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện.

Kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và làng nghề tiếp tục được đầu tư xây dựng theo hướng đồng bộ. Các quy hoạch, cơ chế chính sách được rà soát, điều chỉnh và triển khai kịp thời. Công tác phát triển thị trường sản phẩm công nghiệp được quan tâm hỗ trợ. Một số ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế tiếp tục được đầu tư, hoạt động hiệu quả và có bước phát triển khá như chế biến đồ gỗ, đá ốp lát, sản xuất hàng may mặc, cơ khí,... góp phần đưa tổng kim ngạch xuất khẩu trong 05 năm đạt 140 triệu USD (gấp 1,8 lần so với giai đoạn 2011-2015). Công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất công nghiệp được tăng cường. Công tác tập huấn, đào tạo nghề cơ bản đáp ứng được nhu cầu, giải quyết thêm được nhiều việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho người lao động.

Bên cạnh những kết quả đạt được về sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công

nghiệp, làng nghề trên địa bàn huyện trong 5 năm qua còn một số tồn tại, hạn chế: Công tác xúc tiến đầu tư chưa chú trọng kỹ khả năng tài chính của doanh nghiệp nên một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thiếu năng lực tài chính, đầu tư không đúng cam kết, tiến độ kéo dài, phải gia hạn nhiều lần, sử dụng đất kém hiệu quả; một số doanh nghiệp đầu tư không đúng hướng, sản phẩm khó tiêu thụ dẫn đến thua lỗ, phá sản hoặc tạm ngừng hoạt động, gây lãng phí đất, một số lao động không có việc làm; trong quá trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện còn chưa đồng đều, trong toàn huyện chỉ tập trung ở khu vực Tây Nam dọc trục Quốc lộ 1 và Quốc lộ 19; các xã khu Đông của huyện gặp nhiều khó khăn vì là vùng trũng (rón lủ) nên hằng năm chịu ảnh hưởng nhiều về thiên tai, đồng thời huyện Tuy Phước là khu vực phụ cận của thành phố Quy Nhơn nên chịu sự ảnh hưởng lớn đến sự định hướng quy hoạch và đầu tư hạ tầng.

Những tồn tại, hạn chế trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu do: Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới phục hồi chậm, tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán, dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là đại dịch Covid-19 xảy ra trên toàn thế giới... đã tác động trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, xuất khẩu hàng hóa của huyện. Hoạt động sản xuất của một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ở cụm công nghiệp, làng nghề đạt chất lượng, hiệu quả thấp; các dự án phần lớn nằm trong nhóm công nghiệp gia công, chế biến, tận dụng lao động phổ thông là chính; công tác ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ cao vào sản xuất chỉ tập trung ở một số doanh nghiệp có nguồn vốn, ngành gỗ, đá xuất khẩu; hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn huyện chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ, năng lực cạnh tranh còn hạn chế và đồng thời việc tiếp cận các nguồn vốn phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Chính phủ, khuyến công quốc gia, khuyến công tỉnh, nguồn vốn tín dụng ưu đãi đối với doanh nghiệp nhỏ còn khó khăn.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP VÀ LÀNG NGHỀ GIAI ĐOẠN 2020 – 2025**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Phát triển công nghiệp với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong tổng giá trị sản xuất.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp - xây dựng bình quân hàng năm tăng 10,7%; tỷ trọng công nghiệp - xây dựng đến năm 2025 đạt 51,3%.

- Phần đầu giá trị sản xuất công nghiệp đến năm 2025 (giá so sánh năm 2010) đạt 4.305.616 triệu đồng, đạt mức tăng trưởng bình quân 10,5%/năm.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Bình An và thực hiện kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp Bình An; bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp Qui Hội, xã Phước An vào Phương án phát triển cụm công

nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.

- Tiếp tục duy trì và phát triển các làng nghề trên địa bàn huyện; triển khai Đề án phát triển làng nghề trồng hoa Bình Lâm, xã Phước Hòa.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

**2.1. Tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề**

Tập trung quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề theo đúng định hướng, mục tiêu của Chương trình hành động.

**2.2. Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề**

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; xây dựng, hoàn thiện và triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề đến năm 2025 và những năm tiếp theo; rà soát lại quy hoạch phát triển cụm công nghiệp và làng nghề; tăng cường quản lý, thực hiện có hiệu quả các quy hoạch đảm bảo phát triển đúng định hướng.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 27/8/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, công nghiệp chế tạo, công nghiệp hỗ trợ... rà soát đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp; chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp nông thôn, làng nghề...

- Tiếp tục thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp (start up) đầu tư phát triển công nghệ thông tin (ITC), trí tuệ nhân tạo (AI) gắn với khởi nghiệp sáng tạo và ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đẩy nhanh tích hợp công nghệ thông tin và tự động hóa trong sản xuất công nghiệp nhằm tạo ra các quy trình sản xuất thông minh, mô hình nhà máy thông minh, phát triển sản xuất các sản phẩm, thiết bị thông minh; đề xuất điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo nguồn thu cho ngân sách, suất đầu tư trên một đơn vị diện tích lớn; không thu hút các dự án nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, công nghệ lạc hậu...

**2.3. Tập trung phát triển cụm công nghiệp, làng nghề**

- Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động cụm công nghiệp theo quy hoạch; tiếp tục đầu tư nâng cấp, tu sửa hạ tầng kỹ thuật bên

ngoài để kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, ưu tiên đầu tư các tuyến đường vào cụm công nghiệp; triển khai Đề án bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện, trong đó ưu tiên bố trí khoảng 50% diện tích phục vụ chế biến nông, lâm, thủy, hải sản trong cụm công nghiệp; khuyến khích, tăng cường thu hút các doanh nghiệp có năng lực tài chính đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Tập trung đầu tư phát triển làng nghề trồng hoa Bình Lâm gắn với du lịch tham quan tháp Bình Lâm; ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất trên cơ sở tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân ở làng nghề; đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường ĐT640 đến tháp Bình Lâm, chỉnh trang lại các tuyến đường trong khu vực làng nghề để phục vụ sản xuất và các hoạt động tham quan, du lịch làng nghề. Hỗ trợ việc xây dựng và thực hiện phương án bảo vệ môi trường và đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường của làng nghề theo quy định. Tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm cây hoa kiềng gắn việc xây dựng nhãn hiệu tập thể cho cây hoa kiềng ở Bình Lâm với Chương trình phát triển mỗi xã một sản phẩm OCOP.

2.4. Phát triển sản xuất các ngành công nghiệp gắn với đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường

- Tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp sản xuất, phân phối điện, nước, xử lý rác thải, nước thải và khai khoáng, phấn đấu đến năm 2025, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 10,5%/năm.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư và mở rộng thị trường.

+ Tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả đầu tư. Thực hiện rà soát, cập nhật và công khai minh bạch các chính sách có liên quan thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp; các vấn đề liên quan đến giá thuê đất, phí hạ tầng dùng chung, chi phí giải phóng mặt bằng, vốn ứng trước của doanh nghiệp... Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong thu hút đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, sản xuất công nghiệp theo hướng tinh gọn, đảm bảo theo quy định của pháp luật; hạn chế đề nghị cấp phép đầu tư xây dựng mới các nhà máy sản xuất ở bên ngoài các cụm công nghiệp.

+ Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, các chương trình kết nối cung cầu hàng hóa, các sản phẩm công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp, OCOP để tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo tác động và nguy cơ của những yếu tố bên ngoài đến tình hình tiêu thụ hàng hóa để kịp thời định hướng thị trường cho doanh nghiệp. Tiếp tục tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm mang tính đặc thù, sản phẩm có thế mạnh của huyện nhằm nâng cao giá trị thương phẩm và khả năng cạnh tranh. Hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở, doanh nghiệp thực hiện bảo hộ sản phẩm như đăng ký chất lượng sản phẩm, nhãn hiệu, kiểu dáng hàng hóa, bằng sáng chế; xây dựng thương hiệu, nhất là các sản phẩm làng nghề; khuyến khích và nhân rộng các mô hình sản xuất sạch, an toàn.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, nhân lực và bảo vệ môi trường.
- + Phối hợp tổ chức các hoạt động tư vấn về chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất tập trung trong các ngành công nghiệp của huyện. Nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến công.
- + Phối hợp tổ chức đào tạo nguồn nhân lực, đảm bảo phục vụ phát triển công nghiệp.
- + Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường và kiểm soát các cơ sở sản xuất thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường. Chỉ đạo cơ quan có chức năng tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường; kiên quyết xử lý theo quy định các cơ sở vi phạm Luật Bảo vệ môi trường, đồng thời, phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, các phòng, ban, ngành, Mặt trận và các hội đoàn thể huyện tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kế hoạch này; nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong toàn đảng bộ. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này cần gắn với triển khai thực hiện các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của cấp trên có liên quan đến tận chi bộ Đảng.
2. Đảng ủy các xã - thị trấn phải xây dựng Kế hoạch, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thực hiện phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương.
3. Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Kế hoạch của Huyện ủy; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Huyện ủy, các Ban của Huyện ủy và các cơ quan có liên quan giúp Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- TT HĐND, UBND huyện,
- Các Ban của Huyện ủy,
- Mặt trận và các hội, đoàn thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc HU,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY**  
**BÍ THƯ**



**Nguyễn Văn Hùng**